

Số: 85 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Chương trình y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021 - 2025

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình) với những nội dung sau đây:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Củng cố, nâng cao năng lực hệ thống y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục) gắn kết với hệ thống y tế cơ sở nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, đảm bảo tốt các điều kiện chăm sóc sức khỏe cho trẻ em mầm non, học sinh (sau đây gọi chung là học sinh).



2. Mục tiêu cụ thể

- 100% chính quyền các cấp ở địa phương thực hiện rà soát, sắp xếp lại hệ thống y tế trường học trong các cơ sở giáo dục, xây dựng cơ chế quản lý và phương thức hoạt động y tế trường học phù hợp với điều kiện thực tiễn ở địa phương.

- 100% cơ sở giáo dục có nhân viên phụ trách công tác y tế trường học (nhân viên chuyên trách hoặc phân công nhân viên kiêm nhiệm theo dõi công tác y tế trường học) hoặc ký hợp đồng cung ứng dịch vụ với cơ sở y tế ở địa phương.

- 100% trung tâm y tế cấp huyện; trạm y tế cấp xã có phân công cán bộ phụ trách công tác y tế trường học.

- 100% chính quyền các cấp ở địa phương có cơ chế phối hợp giữa ngành Y tế và ngành Giáo dục về công tác y tế trường học gắn với y tế cơ sở.

- 100% cơ sở giáo dục và trạm y tế cấp xã trên địa bàn có cơ chế phối hợp về công tác y tế trường học.

- 95% cán bộ phụ trách công tác y tế trường học ở các Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục được bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức quản lý về y tế trường học.

- 95% nhân viên y tế trường học trong các cơ sở giáo dục và y tế cơ sở được bồi dưỡng về công tác y tế trường học dành cho từng đối tượng chuyên trách hoặc kiêm nhiệm.

- 95% cơ sở giáo dục được bảo đảm điều kiện làm việc tối thiểu cho công tác y tế trường học: phòng làm việc, giường, trang thiết bị, dụng cụ sơ cấp cứu thông thường, thuốc thiết yếu và nguồn kinh phí trích lại từ bảo hiểm y tế dành cho chăm sóc sức ban đầu đối với học sinh.

- 100% cơ sở giáo dục công lập được bố trí nguồn kinh phí hoạt động y tế trường học từ ngân sách dành cho sự nghiệp giáo dục, y tế hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

II. ĐỐI TƯỢNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Đối tượng thụ hưởng: Trẻ em mầm non, học sinh tại các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt trong hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Đối tượng thực hiện: Cán bộ, nhân viên phụ trách công tác y tế trường học của ngành Giáo dục và ngành Y tế từ Trung ương đến cơ sở; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện hệ thống văn bản, chính sách về công tác y tế trường học gắn với y tế cơ sở

Rà soát, sửa đổi và bổ sung các văn bản của Chính phủ, các bộ, ngành liên quan về cơ chế quản lý, chính sách đối với công tác y tế trường học; vị trí việc làm, chức năng, nhiệm vụ, hình thức tổ chức, tiêu chuẩn chế độ, chính sách đối với nhân viên y tế trường học; trách nhiệm quản lý; nhiệm vụ của y tế cơ sở; kiểm tra sức khỏe định kỳ cho học sinh, bảo hiểm y tế, kinh phí hoạt động; danh mục thuốc, trang thiết bị thiết yếu; quy định đối với các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập.

2. Rà soát, sắp xếp đội ngũ nhân viên y tế trường học tại các cơ sở giáo dục

a) Đối với cơ sở giáo dục công lập

Căn cứ số nhân viên y tế chuyên trách tại các trường học đã được tuyển dụng trên địa bàn tỉnh, tổ chức sắp xếp lại theo hướng:

- Ưu tiên bố trí nhân viên chuyên trách y tế trường học đối với các trường chuyên biệt; cơ sở giáo dục phổ thông có nhiều cấp học; cơ sở giáo dục có vị trí ở xa trạm y tế cấp xã, cơ sở khám chữa bệnh (những nơi y tế cơ sở không thể can thiệp, chăm sóc y tế kịp thời cho học sinh).

- Đối với cơ sở giáo dục không sắp xếp, bố trí được nhân viên chuyên trách y tế trường học: thực hiện phân công nhân viên kiêm nhiệm làm đầu mối theo dõi công tác y tế trường học và ký hợp đồng cung ứng dịch vụ với cơ sở y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để triển khai công tác y tế trường học.

b) Các cơ sở giáo dục ngoài công lập chủ động bố trí nhân viên chuyên trách y tế trường học hoặc ký hợp đồng với cơ sở y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để triển khai công tác y tế trường học theo quy định.

c) Phân công cán bộ thuộc trạm y tế cấp xã theo dõi công tác y tế trường học; hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật để thực hiện công tác y tế trường học đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn, nhất là đối với những cơ sở giáo dục không có nhân viên chuyên trách y tế trường học.

3. Tăng cường hiệu quả công tác phối hợp liên ngành về công tác y tế trường học gắn với y tế cơ sở

- Ở cấp Trung ương: xây dựng quy chế hoặc chương trình, kế hoạch phối hợp giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo với Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về công tác y tế trường học gắn kết với công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em trong các cơ sở giáo dục.

- Ở địa phương: xây dựng kế hoạch phối hợp liên ngành hằng năm giữa ngành Giáo dục - Y tế - Lao động, Thương binh và Xã hội, ban, ngành liên quan; phân công rõ đầu mối, trách nhiệm cụ thể về công tác y tế trường học, chăm sóc, bảo vệ trẻ em trong các cơ sở giáo dục; phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp tham gia công tác y tế trường học.

4. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên làm công tác y tế trường học.

a) Xây dựng chương trình, tài liệu bồi dưỡng cán bộ, nhân viên làm công tác y tế trường học trong các cơ sở giáo dục và y tế cơ sở, phù hợp với từng đối tượng (chuyên trách và kiêm nhiệm).

b) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, nhân viên làm công tác y tế trường học trong các cơ sở giáo dục, cán bộ trạm y tế cấp xã.

c) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên hằng năm cho cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, cơ sở y tế về công tác y tế trường học.

d) Giao nhiệm vụ cho các trường Đại học có đào tạo chuyên ngành Y, Dược, Y tế dự phòng, Y tế công cộng, Trường Cao đẳng Y, Dược ở các tỉnh, thành phố xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo và đào tạo lại cho đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế trường học của ngành Y tế và ngành Giáo dục đáp ứng yêu cầu của công tác y tế trường học trên địa bàn.

5. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế và huy động xã hội hóa về y tế trường học trong các cơ sở giáo dục

a) Rà soát, cải tạo nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác y tế trường học phù hợp với thực tế của từng cấp học và diễn biến tình hình dịch, bệnh liên quan đến học sinh.

b) Có cơ chế khuyến khích hệ thống y tế ngoài công lập tham gia vào công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh trong các cơ sở giáo dục.

c) Huy động đầu tư của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp cho công tác y tế trường học, tập trung vào một số lĩnh vực: dinh dưỡng học đường, công trình nước sạch, nhà vệ sinh, chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế trường học.



6. Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của cán bộ, nhân viên, giáo viên, học sinh và toàn xã hội về chính sách y tế trường học trong các cơ sở giáo dục

a) Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp, các tổ chức, cá nhân liên quan về tầm quan trọng của các chính sách y tế trường học; biên soạn, phát hành các tài liệu và tổ chức truyền thông giáo dục sức khỏe với nội dung phù hợp theo từng độ tuổi của học sinh và điều kiện cụ thể của từng địa phương trên cơ sở lồng ghép vào các chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng, tuyên truyền, kiểm tra, đánh giá.

b) Tăng cường vai trò, trách nhiệm của hệ thống y tế cơ sở trong các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, kỹ năng tự bảo vệ và chăm sóc, thay đổi hành vi của học sinh để nâng cao sức khỏe, các hoạt động về y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu trong các cơ sở giáo dục.

IV. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình từ nguồn ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước; nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, nguồn thu hợp pháp của các trường học theo quy định của pháp luật.

2. Việc lập và triển khai thực hiện kế hoạch tài chính cho các nhiệm vụ của Chương trình thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành; việc huy động các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định và thông qua các chương trình, dự án được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

3. Căn cứ nhiệm vụ tại Chương trình này, các bộ, cơ quan trung ương địa phương chủ động lập dự toán ngân sách hằng năm, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế xây dựng kế hoạch triển khai, hướng dẫn việc thực hiện Chương trình. Kiểm tra, đôn đốc và tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và các cơ quan có liên quan xây dựng chế độ, chính sách đặc thù đối với giáo viên, nhân viên kiêm nhiệm và chuyên trách công tác y tế trường học tại các cơ sở giáo dục trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sửa đổi, bổ sung quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập phù hợp.

c) Hướng dẫn lồng ghép thực hiện Chương trình này với việc thực hiện Đề án bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018 - 2025; Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025, Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025 và các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch có liên quan.

d) Chủ trì rà soát, bổ sung cơ sở vật chất, cải thiện điều kiện làm việc đáp ứng với thực tế từng cấp học. Phối hợp với Bộ Y tế và các bộ, ngành liên quan rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy định; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên trách và kiêm nhiệm về y tế trường học. Ban hành hướng dẫn bố trí nhân viên chuyên trách y tế trường học đối với các cơ sở giáo dục thuộc nhóm ưu tiên.

đ) Phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng hướng dẫn, quản lý kinh phí, giám sát thực hiện Chương trình.

2. Bộ Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định, hướng dẫn hoạt động chuyên môn, tiêu chuẩn nhân viên y tế trường học tại cơ sở giáo dục; rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về chức năng, nhiệm vụ của y tế cơ sở đối với công tác y tế trường học đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh.

b) Chỉ đạo hệ thống y tế cơ sở phối hợp với các cơ sở giáo dục triển khai công tác y tế trường học; hướng dẫn về công tác kiểm tra sức khỏe định kỳ cho học sinh tại các cơ sở giáo dục.

c) Tổ chức xây dựng chương trình, tài liệu bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên làm công tác y tế trường học và tổ chức bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ về y tế trường học cho nhân viên y tế cơ sở.

d) Chỉ đạo lồng ghép triển khai Chương trình với việc triển khai Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số, Chương trình sức khỏe Việt Nam và các chương trình, đề án, dự án và kế hoạch có liên quan.

3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế chỉ đạo triển khai lồng ghép công tác y tế trường học gắn với việc thực hiện Luật Trẻ em, các chương trình, dự án về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, phòng, chống tai nạn thương tích trong các cơ sở giáo dục.

4. Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập.

5. Bảo hiểm xã hội Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác tổ chức thu bảo hiểm y tế trong các nhà trường theo quy định; phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Tài chính xây dựng hướng dẫn lộ trình thực hiện công tác bảo hiểm y tế học sinh; phấn đấu mục tiêu 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế; rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định, hướng dẫn việc trích, chuyển, sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu, y tế trường học phù hợp thực tiễn.

6. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế và các bộ, cơ quan liên quan hướng dẫn việc bố trí kinh phí thường xuyên từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

7. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Tổ chức triển khai, chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện Chương trình tại địa phương.

b) Tổ chức rà soát, sắp xếp lại hệ thống, xây dựng mô hình thực hiện công tác y tế trường học gắn với y tế cơ sở trên địa bàn theo quy định tại khoản 2 mục III của Chương trình này cho phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

c) Bố trí kinh phí, huy động nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp với điều kiện của địa phương để triển khai thực hiện Chương trình.

d) Theo dõi, đôn đốc, tổ chức kiểm tra giám sát việc thực hiện Chương trình tại địa phương; định kỳ hằng năm (15/12) báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chương trình gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

đ) Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch, chỉ đạo hướng dẫn và kiểm tra đôn đốc về công tác y tế trường học trên địa bàn; ban hành quy chế phối hợp giữa ngành Giáo dục, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội.

8. Đề nghị các Tổ chức kinh tế, các Tổ chức Hội, Tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe học sinh: Phối hợp, hỗ trợ ngành Giáo dục, ngành Y tế, các bộ, ngành liên quan và chính quyền địa phương trong việc thực hiện huy động các nguồn lực, xã hội hóa thực hiện Chương trình; trong quá trình triển khai các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan của Chương trình; xây dựng các chương trình, dự án hỗ trợ trực tiếp cho các hoạt động của Chương trình tại các ngành, địa phương.

9. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam

- Phối hợp với ngành Giáo dục, ngành Y tế, các bộ, ngành liên quan và chính quyền địa phương tham gia tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình.

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho các hội viên, cộng đồng về chăm sóc sức khỏe ban đầu đối với học sinh và tham gia huy động nguồn lực triển khai các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan của Chương trình.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên theo quy định đối với các địa phương, đơn vị trong quá trình triển khai, thực hiện Chương trình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các hội: Khuyến học Việt Nam; Giáo dục chăm sóc sức khỏe cộng đồng Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục: KTTH, PL, TCCV, QHĐP, KSTT;
- Lưu: VT, KGVX (2b).vt. 25

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Vũ Đức Đam

Vũ Đức Đam